**PHẦN I**

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

**I. Lý do chọn đề tài**

Lúc sinh thời cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: “*Nghề dạy học là một nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý*”. Người giáo viên khi đã chọn nghề giáo là đã thể hiện lòng yêu nghề. Người dạy học là kỹ sư xây đắp tâm hồn và mục tiêu quan trọng là đào tạo ra những học sinh giỏi, những tài năng tương lai cho đất nước. Nhưng một trong những niềm vui sướng vinh dự, hạnh phúc nhất trong cuộc đời người giáo viên là đào tạo và bồi dưỡng được những học sinh giỏi. Để có được học sinh giỏi thì ngoài năng lực, tố chất của học sinh còn cần có công lao bồi dưỡng của người thầy là điều không thể phủ nhận được. Là một giáo viên văn đứng lớp giảng dạy nhiều năm và đã từng tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi qua một số năm học, tôi đã cảm nhận được điều đó. Mỗi môn học trong nhà trường, việc học và dạy đều có đặc thù riêng của nó. Môn Ngữ Văn cũng không nằm ngoài lệ đó. Phương pháp dạy và học Văn đã được nói và bàn luận rất nhiều từ trước đến nay. Học như thế nào cho tốt? Dạy như thế nào cho thật sự có hiệu quả? Đó là điều băn khoăn trăn trở của mỗi giáo viên dạy môn Ngữ Văn khi đứng lớp. Một tiết dạy bình thường trên lớp cũng cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng mới có thể dạy tốt được và mang lại hiệu quả cao. Nhưng một tiết dạy bồi dưỡng học sinh giỏi còn có yêu cầu cao hơn rất nhiều. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất đỗi vinh dự cho người giáo viên khi tham gia bồi dưỡng. Câu hỏi mà bất cứ ai khi tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cũng luôn đặt ra là làm thế nào cho thật sự đạt kết quả tốt nhất? Làm sao để mang lại niềm vinh dự cho bản thân của các em và thành tích của nhà trường? Nỗi băn khoăn đó luôn thường trực trong suy nghĩ của tôi trong những năm qua.

Bằng tất cả mọi nỗ lực của mình trong suy nghĩ, tìm tòi, trao đổi, thảo luận với các đồng nghiệp trong trường và các đồng nghiệp khác trong ngành giáo dục cùng với việc cọ sát thực tế trong thực tiễn trải nghiệm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn qua một số năm học, tôi mạnh dạn chia sẻ một số ý kiến. suy nghĩ của mình. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là khá quan trọng và rất nặng trong thực tiễn giảng dạy. Mỗi giáo viên có một phương pháp, cách thức riêng của mình. Bản thân tôi cũng đã lắng nghe, suy ngẫm và trao đổi với một số thầy cô về công tác này. Nhưng đây là cái nhìn có những điểm giống và chưa giống với ý kiến của một số đồng nghiệp khác. Và thực tế đây chính là vấn đề cũng quan trọng nhưng chưa nhiều những sáng kiến kinh nghiệm đề cập tới. Vì vậy tôi mạnh dạn trình bày ý kiến của mình với hy vọng là chia sẻ cùng nhau để góp phần trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau. Bằng những trải nghiệm

của bản thân qua thực tiễn giảng dạy, tôi mạnh dạn viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm “***Một số kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi môn Ngữ Văn ở trường THCS Cổ Bi”***

**II. Mục đích và yêu cầu của đề tài**

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là một công tác rất khó khăn và phức tạp. Vì vậy tôi nghiên cứu đề tài này với mục đích thông qua chuyên đề này tạo một diễn đàn cùng các thầy cô dạy Ngữ Văn trao đổi kinh nghiệm làm cơ sở cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Đồng thời cũng là định hướng cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi Văn trong những năm tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

**III. Đối tượng và thời gian thực hiện đề tài**

***1. Đối tượng***

Đề tài này được áp dụng với học sinh lớp 8D, 8E, 9D, 9E của trường THCS Cổ Bi .

***2. Thời gian***

Đề tài nghiên cứu trong 4 năm học: 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2021 - 2022; 2022 - 2023. Kết quả thực hiện đề tài này sẽ được rút kinh nghiệm bổ sung trong những năm học sau để hoàn thiện hơn.

**IV. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu xây dựng cở sở lí thuyết: các tài liệu bồi ngfxx học sinh giỏi.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập thông tin.

- Phương pháp thống kê, xử lí số liệu.

- Phương pháp phân tích ví dụ điển hình.

**PHẦN II**

**NỘI DUNG ĐỀ TÀI**

**I. Cơ sở lý luận**

Quán triệt Nghị quyết 29/NQ -TW của Đảng, với mục tiêu tổng quát là "Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả", việc triển khai dạy học các bộ môn nói chung và Ngữ văn nói riêng theo định hướng phát triển năng lực hiện nay là một yêu cầu bức thiết. Chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, trước hết, "cần nhận thức đúng vị trí, vai trò của môn Ngữ văn ở trường phổ thông là: hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi và năng lực đặc thù của môn học; đặc biệt là năng lực giao tiếp (kiến thức Tiếng Việt cùng với 4 kĩ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết và khả năng ứng dụng các kiến thức và kĩ năng ấy vào các tình huống giao tiếp khác nhau trong cuộc sống) và năng lực cảm thụ, thưởng thức văn học; bồi dưỡng và nâng cao vốn văn hoá cho người học thông qua những hiểu biết về ngôn ngữ và văn học, góp phần tích cực vào việc giáo dục, hình thành và phát triển cho học sinh những tư tưởng, tình cảm nhân văn, trong sáng, cao đẹp". Theo đó, "định hướng dạy học theo năng lực đòi hỏi các môn học tích hợp một số nội dung tri thức và kĩ năng nhằm giải quyết các tình huống trong học tập và trong cuộc sống.

Về mục tiêu, Chương trình giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã xác định yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung: "Môn Ngữ văn góp phần hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể"  - đó là:

- Năng lực tự chủ và tự học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chương trình giáo dục phổ thông cũng qui định các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của học sinh, trong đó có năng lực ngôn ngữ (bao gồm năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực sử dụng ngoại ngữ; mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động: đọc, viết, nói, nghe) và năng lực văn học.

**1. Năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Khái niệm năng lực ngôn ngữ***

- Năng lực này phản ánh sự thông thạo ngôn ngữ và sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt. Người có năng lực ngôn ngữ sẽ thể hiện sự nhạy cảm với nghĩa của từ và có khả năng sử dụng ngôn từ trong giao tiếp sao cho hiệu quả và hấp dẫn.

## ***1.2. Biểu hiện của năng lực ngôn ngữ***

- Có sở thích viết văn và viết báo

- Thích học và sử dụng các ngôn ngữ mới

- Thích làm việc với giấy tờ như đọc sách, kiểm tra nội dung, soạn thảo…

- Có khả năng dạy và hướng dẫn người khác bởi câu từ mạch lạc, rõ ràng. Thuyết phục người khác bằng lập luận của mình.

- Có sở thích tranh luận và thảo luận, sử dụng ngôn ngữ để bảo vệ cho ý kiến của mình.

- Có khả năng nói chuyện trước đám đông: dùng lời nói để trình bày ý tưởng trước mọi người.

- Sử dụng ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp: Nói chuyện rõ ràng, mạch lạc, thu hút người nghe.

- Đọc và hiểu văn bản viết: có thể nhanh chóng hiểu được ý nghĩa của văn bản hoặc chỉ ra lỗi sai trong đó.

## ***1.3. Điểm mạnh của năng lực ngôn ngữ***

- Dễ dàng diễn đạt suy nghĩ và ý tưởng thành văn viết như thơ, văn… và mọi người rất thích đọc những gì bạn viết.

- Có khả năng nói chuyện trước đám đông. Sự tự tin, cách nói chuyện rõ ràng, mạch lạc và thu hút của bạn khiến mọi người tập trung và thích nghe bạn nói.

- Tham gia vào cuộc thảo luận, tranh luận. Đây là những lúc không thể thiếu sự xuất hiện của người có năng lực ngôn ngữ bởi sự tự tin, mạch lạc và khả năng lập luận của bạn sẽ giúp cuộc thảo luận sôi nổi hơn.

- Sử dụng ngoại ngữ: việc nghe, nói, đọc, viết một ngôn ngữ nào đó sẽ không là vấn đề đối với bạn.

**2. Năng lực văn học**

***2.1 Khái niệm năng lực văn học***

- Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 năng lực ngôn ngữ là khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mĩ thông qua hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản văn học.

***2.2 Biểu hiện của năng lực văn học***

- Nhận biết được truyện dân gian, truyện ngắn, thơ trữ tình và thơ tự sự; kí trữ tình và kí tự sự;nhận biết được chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tìnhvàgiá trị biểu cảm, giá trị nhận thứccủa tác phẩm văn học;

- Nhận biết được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, nhận biết và phân tích được tác dụng của những yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với mỗi thể loại văn học;

- Nhận biết được giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức, giá trị thẩm mĩ; phân tích được tính hình tượng, nội dung và hình thức của tác phẩm văn học;

- Nhận biết được nội dung văn bản và thái độ, tình cảm của người viết; nhận biết được đề tài, hiểu được chủ đề, ý nghĩa của văn bản đã đọc;

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với đặc điểm của mỗi thể loại văn học (cốt truyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật, không gian và thời gian, vần, nhịp, hình ảnh và các biện pháp tu từ như ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh…).

- Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác (hội hoạ, âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc);

**3. Năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học ở học sinh giỏi Văn**

 Học sinh giỏi văn là những học sinh có năng lực về môn học ấy. Năng lực ngữ văn gồm năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Cả hai loại năng lực này đều thông qua và thể hiện bằng các hoạt động giao tiếp: Đọc, viết, nói và nghe. Cụ thể, một học sinh được coi là có năng lực ngữ văn khi:

- *Thứ nhất*, học sinh đó biết cách đọc và hiểu được các loại văn bản, học sinh giỏi văn cần đọc hiểu với yêu cầu cao hơn: Cần hiểu sâu, phát hiện được nhiều ý mới mẻ, những thông điệp hàm ẩn sau các con chữ; thấy hết vẻ đẹp của ngôn từ, vai trò tác dụng của các yếu tố hình thức gắn với đặc trưng của mỗi thể loại và kiểu văn bản, biết huy động những trải nghiệm, vốn sống để hiểu, phát hiện ra những vẻ đẹp mang màu sắc cá nhân trong lý giải, tiếp nhận tác phẩm...

*-Thứ hai*, học sinh đó phải biết viết (viết câu, đoạn và viết bài văn) với các yêu cầu từ đúng đến hay.

Viết đúng gồm đúng về hình thức (đúng chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, dùng từ...) và đúng về nội dung (đúng ý của đề, đúng tư tưởng đạo lý, đúng suy nghĩ của mình, không chép lại văn mẫu...).

Viết văn hay cũng thể hiện trên cả 2 phương diện: Hình thức như diễn đạt, dùng từ, đặt câu, sử dụng hình ảnh và các biện pháp tu từ... Nội dung hay thể hiện có ý tưởng mới mẻ, độc đáo, ý tứ sâu sắc từ chính suy nghĩ của người viết; không ảnh hưởng, chép lại, không đạo văn...

*-Thứ ba*, đó là những học sinh biết nói và biết nghe. Nói đúng cả về nội dung, cách thức và thái độ khi giao tiếp. Nội dung nói phải đúng trọng tâm, có ý tứ và thông tin đầy đủ về đề tài được nói. Cách thức nói cần linh hoạt, tạo được điểm nhấn, hấp dẫn người nghe. Thái độ nói, nghe phải có văn hóa, tôn trọng người nói và người nghe. Học sinh giỏi văn cần đặt yêu cầu cao hơn, không chỉ nói đúng mà phải nói hay, không chỉ nghe đúng mà nghe sáng tạo, nghe một cách tinh tế...

**II. Cơ sở thực tiễn**

**1. Thực trạng vấn đề**

***\* Thuận lợi***

- Ban giám hiệu, lãnh đạo nhà trường có sự quan tâm, động viên sâu sắc đúng mức đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đồng nghiệp nhiệt tình, hỗ trợ đắc lực trong công tác giảng dạy.

- Được tham gia lớp chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi Ngữ Văn do Phòng giáo dục tổ chức.

- Là giáo viên đứng lớp qua nhiều năm kinh nghiệm và nghiên cứu giảng dạy, tôi dành nhiều thời gian và tâm huyết để nghiên cứu suy ngẫm, tìm tòi, đọc tham khảo nhiều tài liệu, các tác phẩm văn học, các sách nghiên cứu lý luận phê bình văn học, các sách báo khác. Tiếp cận với các đề thi học sinh giỏi, học sinh giỏi quốc gia, các đề học sinh giỏi ở các huyện ,tỉnh khác... có ghi chép, tích lũy, cập nhật thường xuyên.

- Bản thân tích cực chịu khó trao đổi với đồng nghiệp trong và ngoài trường để học hỏi và rút ra được những kinh nghiệm cần thiết áp dụng vào quá trình bồi dưỡng.

***\* Khó khăn***

- Tinh thần học tập và sự quan tâm của học sinh chưa cao về môn Ngữ Văn. Học sinh sôi nổi tham gia vào đội tuyển học sinh giỏi Ngữ Văn ít so với các đội tuyển khác. Nhiều học sinh giỏi một lúc nhiều bộ môn có ý thức coi nhẹ môn Ngữ Văn, có học sinh không được chọn vào đội tuyển các môn Toán, Lý, Hóa, Anh mới chịu vào đội tuyển Văn.

**III. Những giải pháp khoa học đã tiến hành**

**1. Giải pháp 1: Lập kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển**

- Trước hết tôi xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi dự kiến các chuyên đề ôn luyện, số tiết thực hiện từng chuyên đề, thời gian kiểm tra chất lượng các vòng 1, 2, 3, 4, người chấm bài... khi làm được điều này tôi thấy chủ động trong việc dạy học, không còn gặp phải tình trạng dạy chồng chéo lên nhau. Các khâu trên càng thực hiện chu đáo bao nhiêu thì kết quả càng tốt bấy nhiêu.

- Sau khi lập xong kế hoạch, bước tiếp theo là tung các chuyên đề như: Chuyên đề văn học trung đại; chuyên đề thơ văn Hồ Chí Minh; chuyên đề về người nông dân; chuyên đề người phụ nữ; hình ảnh người lính... tôi sưu tầm, giới thiệu các tài liệu tham khảo, yêu cầu học sinh tự học, tự tìm hiểu ở thư viện, internet ...và nhiều nguồn khác. Nhằm mục đích giúp các em mở mang tri thức, tích lũy kiến thức để lấy dẫn chứng đưa vào bài làm của mình.

- Kiểm tra khả năng nắm kiến thức cơ bản của học sinh. Sở dĩ phải có bước này bởi một yêu cầu đối với học sinh giỏi là phải nắm vững kiến thức cơ bản cái gọi là phần “Nền”, rồi mới khơi gợi và nuôi dưỡng, phát triển cảm xúc, lòng yêu mến văn chương và nhu cầu sáng tạo nghệ thuật cho các em. Đây là biện pháp có tính phương pháp, thậm chí gần như một nguyên tắc trong dạy học văn cho học sinh giỏi.

- Cung cấp những kiến thức về lý luận văn học cho học sinh.

Qua một số năm giảng dạy, tôi nhận thấy, ở lớp 9 học sinh chưa được học những kiến thức về lý luận văn học, các em hiểu những khái niệm về lý luận văn học còn chàng màng cụ thể là những kiến thức về tác phẩm văn học, đặc trưng cơ bản của văn học, nhân vật, cốt truyện... Vì vậy mà giáo viên cần cung cấp những kiến thức lý luận này cho học sinh, giúp học sinh hiểu rõ hơn để từ đó học sinh biết vận dụng nó khi phân tích, cảm thụ tác phẩm văn chương.

- Hướng dẫn học sinh phương pháp, kỹ năng làm bài.

Sau khi cung cấp những kiến thức về lý luận văn học cho học sinh, giáo viên tiến hành hướng dẫn học sinh kỹ năng phương pháp làm bài. Giáo viên cần hướng dẫn cụ thể từng bước cho học sinh bởi tuy là học sinh giỏi nhưng ngay cả những cách dùng từ, đặt câu, viết đoạn học sinh cũng còn có nhiều vướng mắc. Vì vậy mà giáo viên phải dành một khoảng thời gian nhất định, có ít nhất là từ năm buổi học để rèn kỹ năng lập dàn ý, dựng đoạn, liên kết đoạn...

**2. Giải pháp 2. Xác định nội dung kiến thức bồi dưỡng**

Đối với bồi dưỡng học sinh giỏi việc dạy học bồi dưỡng theo các chuyên đề là điều cần thiết để cung cấp kiến thức cho học sinh đồng thời giúp các em rèn luyện kỹ năng làm bài tốt hơn. Qua theo dõi trong những năm gần đây tôi thấy cấu trúc, đề thi học sinh giỏi thường gồm 2 câu tương đương với 2 dạng bài chính đó là Nghị luận xã hội và Nghị luận văn học. Từ cấu trúc đề này tôi chia ra các chuyên đề nhỏ để bồi dưỡng cho học sinh.

***2.1 Về kiểu bài nghị luận xã hội.***

Đây là dạng đề chiếm 30% số điểm của bài thi. Với dạng đề này đòi hỏi các em học sinh phải có vốn sống, có tư duy và có chính kiến của mình đối với các vấn đề xã hội .Trong chương trình lớp 9 kiểu bài nghị luận xã hội chia làm 2 loại nhỏ:

- Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý.

- Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống

***a. Về kiểu bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống***

- Trước hết giáo viên cung cấp cho học sinh thế nào là nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.

*\* Thế nào là nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống?*

- Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống là bàn bạc về một hiện tượng đang diễn ra trong thực tế đời sống xã hội mang tính chất thời sự, thu hút sự quan tâm của nhiều người (như ô nhiễm môi trường, nếp sống văn minh đô thị, tai nạn giao thông, bạo hành gia đình, lối sống thờ ơ vô cảm, đồng cảm và chia sẻ...). Đó có thể là một hiện tượng tốt hoặc xấu, đáng khen hoặc đáng chê, hay vấn đề đáng suy nghĩ.

**Cấu trúc làm bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Sự việc, hiện tượng xã hội xấu** | **Sự việc, hiện tượng xã hội tốt** |
| I. Mở bài: Nêu vấn đề | I. Mở bài: Nêu vấn đề |
| II. Thân bài | II. Thân bài |
| 1. Giải thích hiện tượng | 1. Giải thích hiện tượng |
| 2. Bàn luậna. Phân tích tác giảb. Chỉ ra nguyên nhânc. Biện pháp khắc phục | 2. Bàn luậna. Tác dụng ý nghĩa của hiện tượngb. Phê phán hiện tượng trái ngượcc. Biện pháp nhân rộng hiện tượng |
| 3. Bài học cho bản thân | 3. Bài học cho bản thân |
| III. Kết bài: đánh giá chung về hiện tượng | III. Kết bài: đánh giá chung về hiện tượng |

 **Cụ thể hóa cấu trúc:**

\* Hiện tượng đời sống có tác động xấu đến con người.

**I. Mở bài.**

\* Tùy theo từng dạng câu hỏi mà có cách mở bài khác nhau. Những cách sau chỉ là tham khảo:

*1. Vấn đề thuộc mảng trường học thì mở bài như sau:*

Môi trường học đường của chúng ta hiện nay đang đứng trước nhiều thói hư tật xấu như: bạo lực học đường, gian lận trong thi cử, nói tục chửi thề, bệnh thành tích trong giáo dục... Một trong những vấn đề thách thức hàng đầu hiện nay đó chính là (...). Đây là một hiện tượng xấu có nhiều tác hại mà ta cần lên án và loại bỏ.

*2. Nếu vấn đề thuộc mảng ngoài trường học thì mở bài như sau:*

Xã hội của chúng ta hiện nay đang đứng trước nhiều thách thức như: tại nạn giao thong, ô nhiễm môi trường, nạn tham nhũng, bệnh vô cảm... Một trong những vấn đề thách thức hàng đầu hiện nay đó chính là (...). Đây là một hiện tượng xấu có nhiều tác hại mà ta cần lên án và loại bỏ.

*3. Nếu vấn đề nói chung chung về tuổi trẻ thì mở bài như sau:*

Tuổi trẻ hiện đại ngày nay đang đứng trước nhiều thói hư tật xấu: nói tục chửi thề, nghiện game online dẫn đến phạm tội, tình trạng khoe thân trên mạng của các nữ sinh hay nạn nghiện quán Bar, vũ trường... Một trong những vấn đề đang được quan tâm hàng đầu hiện nay chính là (...). Đây là một hiện tượng có nhiều tác hại mà ta cần lên án và loại bỏ.

**II. Thân bài.**

*1. Giải thích.*

- Trước hết ta cần hiểu (...) là gì?

- Biểu hiện của hiện tượng này là: (Nêu một số dẫn chứng tiêu biểu). Ví dụ: đề bàn về tai nạn giao thông.

Trước hết ta cần hiểu “Tai nạn giao thông” là gì? Tai nạn giao thông là tai nạn do các phương tiện tham gia giao thông gây nên. Bao gồm tai nạn giao thông đường bộ, tai nạn giao thông đường thủy, tai nạn giao thông đường sắt, tai nạn giao thông đường hàng không. Trong đó nhiều nhất là tai nạn giao thông…

*2.Bàn luận*
a. Từ cách giải thích đã nêu ở trên ta thấy đây là một hiện tượng xấu để lại nhiều tác hại gây ảnh hưởng rất lớn tới mọi mặt của đời sống (chứng minh).

b. Từ việc phân tích tác hại đã nêu ở trên,ta cần tìm ra nguyên nhân. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến (…) nhưng chủ yếu là những nguyên nhân sau: (trình bày nguyên nhân).

c. Qua việc phân tích những nguyên nhân ở trên ta cần tìm ra biện pháp khắc phục (trình bày biện pháp).

3. Từ đó mỗi người cần rút ra cho mình bài học để không dính vào những tác hại ở trên. Như rèn luyện nhân cách bản lĩnh; tham gia vào các sinh hoạt văn hóa lành mạnh. (trình bày thêm).

**III. Kết bài**

**Tóm lại** (…) là một hiện tượng xấu có nhiều tác hại ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội. Mỗi cá nhân và tập thể cần lên án, đấu tranh và loại bỏ thói xấu ấy ra khỏi môi trường sống của chúng ta. Vì một (…) văn minh, tất cả hãy nói KHÔNG với (…).

**\*Hiện tượng đời sống có tác động tốt đến con người**

**A. Mở bài**

\*Tùy theo từng dạng câu hỏi mà có cách mở bài khác nhau. Cách sau chỉ là tham khảo.

*Cách 1*: Hiện nay trên đất nước ta đang diễn ra nhiều phong trào có tính nhân văn cao đẹp như: phong trào hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, phong trào trồng cây gây rừng… Trong đó, phong trào (…) được xem là biểu hiện nhân văn nhất đang được mọi người tích cực tham gia.

*Cách 2:* Việt Nam vốn là một quốc gia yêu chuộng hòa bình và có nhiều truyền thống nhân văn cao đẹp về lòng yêu thương con người, lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, sự đồng cảm về sẻ chia… Một trong những biểu hiện cao đẹp của truyền thống ấy đang được tuổi trẻ ngày nay phát huy. Đó chính là (…) . Đây là một hiện tượng tốt có nhiều ý nghĩa nhân văn cao đẹp.

**B. Thân bài**

*1. Giải thích.*

Trước hết ta cần hiều (…) là gì?

*2. Bàn luận.*

a. Từ cách giải thích đã nêu ở trên ta thấy đây là một hiện tượng tốt để lại nhiều tác dụng và ý nghĩa tích cực tới mọi mặt của đời sống ( chứng minh kết hợp nêu dẫn chứng phù hợp)

b. Tuy nhiên bên cạnh đó ta còn thấy có rất nhiều những biểu hiện trái ngược cần lên án. Đó là hiện tượng ( chỉ ra và cho dẫn chứng phù hợp).

c. (…) là một hiện tượng có tính nhân văn cao đẹp. Vì vậy chúng ta cần có biện pháp để nhân rộng hiện tượng này (chỉ ra biện pháp)

3. Qua hiện tượng trên, bản thân mỗi người cần rút ra cho mình bài học…

**C. Kết bài.**

**Tóm lại** (…) là một hiện tượng tốt có nhiều tác dụng to lớn đến đời sống xã hội. Mỗi cá nhân và tập thể cần học tập và phát huy để môi trường sống của chúng ta luôn đầy ắp tình yêu thương, sự đồng cảm sẻ chia.

***b. Về kiểu bài nghị luận về tư tưởng đạo lý***

\*Về kiểu bài này trước hết học sinh phải nắm được khái niệm.

- Nghị luận về một tư tưởng , đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, quan điểm nhân sinh ( như các vấn đề về nhận thức, về tâm hồn nhân cách, về các quan hệ gia đình xã hội, cách ứng xử, lối sống của con người trong xã hội…)

Ví dụ: Bàn về một ý kiến, một câu nói nổi tiếng: “Hướng về phía mặt trời, mọi bóng tối sẽ ngả lại sau lưng” (Ngạn ngữ Nam Phi) hoặc “Cẩu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương”.

-Về nội dung: làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng, đạo lý bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích,…để chỉ ra chỗ đúng (hay chỗ sai) của một tư tưởng nào đó nhằm khẳng định tư tưởng của người viết.

-Về hình thức: Bài văn có bố cục ba phần (Mở bài, Thân bài, Kết bài) rõ ràng; luận điểm đúng đắn, lập luận chặt chẽ, mạch lạc,…

-Về cách làm loại đề này.

**Mở bài:**

Trước hết phải giới thiệu khái quát tư tưởng, đạo lý cần nghị luận. Nêu ý chính hoặc câu nói về tư tưởng, đạo lý mà đề bài đưa ra.

**Thân bài**: có nhiều luận điểm.

- Luận điểm 1: Cần giải thích rõ nội dung tư tưởng đạo lý; giải thích các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm, nghĩa đen, nghĩa bóng (nếu có); rút ra ý nghĩa chung của tư tưởng, đạo lý, quan điểm của tác giả qua câu nói (thường dành cho đề bài có tư tưởng, đạo lý được thể hiện gián tiếp qua câu danh ngôn, tục ngữ, ngạn ngữ...).

- Luận điểm 2: Bàn luận phân tích và chứng minh các mặt đúng của tư tưởng, đạo lý (thưởng trả lời câu hỏi tại sao nói như thế? Dùng dẫn chứng cuộc sống xã hội để chứng minh. Từ đó chỉ ra tầm quan trọng, tác dụng của tư tưởng, đạo lý đối với đời sống xã hội).

- Luận điểm 3: bình luận mở rộng vấn đề; bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến tư tưởng, đạo lý vì có những tư tưởng, đạo lý đúng trong thời đại này nhưng còn hạn chế trong thời đại khác, đúng trong hoàn cảnh này nhưng chưa thích hợp trong hoàn cảnh khác, dẫn chứng minh họa.

\* Rút ra bài học nhận thức và hành động: Đây là vấn đề cơ bản của một bàn nghị luận bởi mục đích của việc nghị luận là rút ra những kết luận đúng để thuyết phục người đọc áp dụng vào thực tiễn đời sống.

**\* Phần kết bài:**

Nêu khái quát đánh giá ý nghĩa tư tưởng đạo lý đã nghị luận.

**Cấu trúc bài làm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tư tưởng nhân văn** | **Tư tưởng phản nhân văn** |
| I. Mở bài: nêu vấn đề | I. Mở bài: nêu vấn đề |
| II. Thân bài | II. Thân bài |
| 1. Giải thích: nếu là câu nói, ý kiến có hai vế thì giải thích hai vế rồi giải thích cả câu. | 1. Giải thích: nếu là câu nói, ý kiến có hai vế thì giải thích hai vế rồi giải thích cả câu. |
| 2. Bàn luậna.Tác dụng ý nghĩa của tư tưởng (chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích... để chỉ ra chỗ đúng).b. Phê phán, bác bỏ tư tưởng trái ngược. | 2. Bàn luậna. Tác hại của tư tưởng (chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích... để chỉ ra chỗ sai).b. Biểu dương, ngợi ca tư tưởng nhân văn đối lập với phản nhân văn đã phân tích ở trên. |
| 3. Bài học nhận thức và hành động. - Về nhận thức ta có: đúng hay sai? - Về hành động ta cần: cần làm gì? | 3. Bài học nhận thức và hành động. - Về nhận thức ta có: đúng hay sai? - Về hành động ta cần: cần làm gì? |
| III. Kết bài:Đánh giá chung về vấn đề | III. Kết bài:Đánh giá chung về vấn đề |

**Ví dụ: Một số dạng đề về những vấn đề mang tính nhân văn cao đẹp.** Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí nghị lực, tôn sư trọng đạo... Đề  thi thường ra dưới dạng một ý kiến, một câu nói, một hay vài câu thơ hoặc tục ngữ, ngạn ngữ...

Ta làm bài theo cấu trúc sau:

**1. Mở bài**

Trong trường hợp là đề yêu cầu bàn về một câu nói, một ý kiên thì chúng ta nêu nội dung của ý kiên (hoặc…) rồi dẫn ý kiến vào,

Ví dụ:

Đề ra: Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh chị về câu nói của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.

Ta mở bài như sau: (thường dùng kiểu đối lập trong mở bài). Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu là khó khăn và thử thách. Nếu hèn nhát và yếu đuối chắc chắn ta sẽ thất bại nhưng nếu có ý chí và nghị lực thì chắc chắn ta sẽ đạp bằng mọi gian khó để vươn lên đến thành công. Có lẽ đó cũng chính là ý nghĩa của câu nói mà chị Đặng Thùy Trâm muốn gửi đến tất cả chúng ta: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.

\* Trong trường hợp đề thi chỉ yêu cầu bàn về một đức tính của con người thì ta mở bài như sau:

Ví dụ:

Đề ra: Viết một bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về lòng tự trọng trong cuộc sống.

Ta có mở bài như sau:

Trong cuộc sống con người có nhiều phẩm chất đáng quý như: lòng nhân ái, lòng vị tha, lòng tự trọng. ý chí nghị lực, niềm tin... Trong đó, lòng tự trọng là phẩm chất quý báu nhất của con người.

**2. Thân bài**

2.1. Giải thích: (Trước hết ta cần hiểu ý kiến(…) có ý nghĩa như thế nào). Nếu có 2 vế thì: giải thích vế 1, vế 2 rồi giải thích cả câu.

Ví dụ: Suy nghĩ của anh/ chị về câu nói: “Không có mục tiêu nào quá lớn, không có ước mơ nào quá xa vời” (Nick Vujicic).

Trước hết ta cần hiểu câu nói của Nick Vujicic “Không có mục tiêu nào quá lớn, không có ước mơ nào quá xa vời”. (Vế 1) “Mục tiêu” là điểm là đích mà chúng ta hướng đến trong cuộc đời, là một dự định, một định hướng được đề ra trước mắt ta. (Về 2) “Ước mơ” là khát vọng, là mong muốn đạt được những điều mình đang ấp ủ trong lòng. (Cả câu) như vậy, điều Nick muốn gửi đến chúng ta là gì: trong cuộc sống mỗi con người hãy xây dựng cho mình một mục tiêu, một ước mơ. Hãy thực hiện nó vì nó không có gì “quá lớn”, không có gì quá “xa vời”.

2.2. Bàn luận

a. Theo cách giải thích ở trên ta thấy đây là một (ý kiến, câu nói) có nhiều tác dụng và ý nghĩa nhân văn cao đẹp (nêu biểu hiện và chứng minh. Thường trả lời các câu hỏi như: Tại sao? Thế nào?).

b. Tuy nhiên bên cạnh những ý nghĩa nhân văn cao đẹp đã phân tích ở trên ta còn thấy nhiều tư tưởng trái ngược cần lên án: (nêu biểu hiện, chứng minh).

2.3. Từ việc phân tích ở trên mỗi cá nhân cần rút ra cho mình bài học nhận thức và hành động.

- Về nhận thức, ta thấy đây là một (...) đúng cần học tập và noi theo.

- Về hành động, chúng ta cần: học tập và rèn luyện nhân cách, sống cao
đẹp... (tự suy nghĩ và viết tiếp).

**3. Kết bài**

Tóm lại, (...) là một tư tưởng đúng có nhiều tác dụng và ý nghĩa cao đẹp. Mỗi chúng ta cần ý thức được vai trò cảu mình trong đời sống. Cần rèn luyện bản thân có lối sống thật chuẩn mực, có nhân cách phẩm giá để sống cho đúng danh nghĩa con người.

**Ví dụ: Về dạng đề bàn về những vấn đề mang tính tác hại ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách con người.**

Thói dối trá, lối sống ích kỷ, phản bội, ghen tị, vụ lợi cá nhân... Đề thi thường ra dưới dạng một ý kiến, một câu nói, tục ngữ, ngạn ngữ...

Ta làm bài theo cấu trúc sau:

**1. Mở bài.**

Nêu nội dung của ý kiến (hoặc câu nói, hoặc câu…) rồi dẫn ý kiến vào.

Ví dụ:

Đề ra: Viết một bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của Nam Cao: “Cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương”.

Ta có mở bài như sau: (Tạo đối lập trong mở bài).

Trong bất kỳ công việc nào, chúng ta làm việc có tâm, có trách nhiệm thì bao giờ công việc cũng thành công. Còn nếu chúng ta làm việc một cách hời hợt, vội vàng, thiếu trách nhiệm thì bao giờ công việc cũng sẽ đổ bể gây thiệt hại cho bản thân và người khác. Có lẽ cũng chính là ý nghĩa của câu nói mà Nam Cao muốn gửi đến tất cả chúng ta: “Cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương”.

Đọc kỹ đề, gạch chân đề thi thuộc dạng nào? Chứng minh một nhận định hay phân tích một hình tượng, một đoạn thơ, một bài thơ?... hay so sánh đối chiếu giữa các tác phẩm với nhau nhưng từ ngữ quan trọng trong ae. Xác định

VD: Với tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương chúng ta có thể bắt gặp các dạng đề nghị luận: Các nhân vật trong tác phẩm; giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo của tác phẩm; nghệ thuật miêu tả tâm lí và khắc họa nhân vật; nghệ thuật xây dựng tình huống truyện... Ở mỗi dạng đề cần định hướng được cách làm và nắm được các luận điểm chính.

*Thao tác 3: Lập dàn bài chi tiết cho từng dạng đề ở mỗi tác phẩm.*

- Sau khi xác định đúng đề thi thì tiến hành lập dàn ý. Lập dàn ý là cách tốt nhất để không viết sót ý khi làm bài.

*\* Với đề phân tích nhân vật.*

- Giáo viên hướng dẫn các em phải đặc biệt chú ý chính là ngoại hình và tính cách. Bên cạnh đó một số yếu tố như: ngôn ngữ, hành động, cử chỉ, nội tâm mối quan hệ với các nhân vật khác... Tất cả các yếu tố này bổ trợ và làm nổi bật lên tính cách của nhân vật. Song song với phân tích nội dung giáo viên cần hướng các em đến phân tích các thủ pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.

**2. Thân bài.**

\* Giải thích (trước hết ta cần hiểu ý kiến trên có ý nghĩa như thế nào). Nếu 2 vế thì: giải thích vế 1, vế 2 rồi giải thích cả câu.

Ví dụ: Trước hết ta cần hiểu câu nói “Cẩu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương” có ý nghĩa gì? “Cẩu thả” có nghĩa là làm việc thiếu trách nhiệm, làm vội vàng, làm dối, làm hời hợt, qua loa... “Bất lương” là không có lương tâm. Như vậy, cả câu có ý nghĩa là: làm việc gì mà thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức thì đồng nghĩa với việc không có lương tâm, không có đạo đức.

*\* Bàn luận.*

a.Theo cách giải thích ở trên ta thấy đây là một (ý kiến, câu nói...) có nhiều ý nghĩa vì nó đã chỉ ra được những tác hại của (...) nêu biểu hiện và chứng minh.

b. Tuy nhiên bên cạnh những biểu hiện tiêu cực đã phân tích ở trên ta thấy còn có nhiều biểu hiện trái ngược tốt đẹp cần tuyên dương (nêu biểu hiện).

\* Từ việc phân tích ở trên mỗi cá nhân cần rút ra cho mình bài học nhận thức và hành động.

- Về nhận thức, ta thấy đây là một vấn đề xấu nhiều tác hại mà mỗi chúng ta cần đấu tranh và loại bỏ ra khỏi bản thân mình và xã hội.

Về hành động, chúng ta cần: học tập và rèn luyện nhân cách, sống cao đẹp... (tự duy nghĩa và viết tiếp).

**3. Kết bài**

Tóm lại,...

***2.2 Đối với phần nghị luận văn học.***

Là một phần quan trọng chiếm số điểm cao nhất nên giáo viên cần lưu tâm và dành nhiều thời gian nhất cho phần này. Để làm tốt, giáo viên cần hướng dẫn học sinh kỹ năng làm bài.

**a. Phân loại.**

Kiểu bài văn nghị luận văn học được chia làm hai loại: Nghị luận về tác phẩm truyện ( hoặc đoạn trích) và nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

**b. Khái niệm.**

Nghị luận về tác phẩm truyện ( hoặc đoạn trích) là trình bày, những nhận xét đánh giá của mình về nhân vật ,sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật một tác phẩm cụ thể.

Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là trình bày những nhận xét,đánh giá của mình về nội dung hay nghệ thuật của đoạn thơ hay bài thơ ấy.

**c. Một số thao tác cần lưu ý khi làm bài thuộc kiểu nghị luận một tác phẩm văn học.**

+Hầu hết các nhân vật trong tác phẩm văn học mang tính chất hình tượng , đại diện cho một tầng lớp, một thế hệ nên sau quá trình phân tích ngoại hình và tính cách các em cần rút ra được thong điệp mà nhà văn muốn gủi gắm qua tác phẩm đó (khái quát bình diện văn học ).

+Trong mỗi ý lớn như vậy sẽ có thêm nhiều ý nhỏ hơn ,giáo viên hướng dẫn học sinh hãy dung một mũi tên cho một ý để sơ đồ hóa dàn bài của mình và ở mỗi ý nhỏ ,học sinh cần tìm ra những dẫn chứng phù hợp minh chứng cho đạc điểm đó . Dẫn chứng chính là những đoạn trích trong tác phẩm , các em phải học thuộc một số câu văn tiêu biểu để minh chứng cho những ý kiến đánh giá của mình trong bài viết. Qua phân tích những dẫn chứng đó nhân vật sẽ hiện lên với đầy đủ tính cách chân thực và sống động .

\**Đối với dạng đề tổng hợp nghị luận về một vấn đề văn học*, chúng ta cần đi từ vấn đề bao quát nhất. VD: Đề phân tích giá trị nhân đạo trong các tác phẩm của Nam Cao. Ta cần triển khai như sau:

+Nhân đạo: Nhân đạo là gì ?

+Biểu hiện của tinh thần nhân đạo: Yêu thương con người , cảm thông sâu sắc vớ những nỗi đau của con người , thông cảm với hoàn cảnh sống của nhân vật ( nhiều khi tinh thần nhân đạo được phản ánh ngay trong những giá trị hiện thực ), hướng con người một cuộc sống tốt đẹp hơn ….đều là những biểu hiện của tinh thần nhân đạo trong tác phẩm của tinh thần nhân đạo .

+Tinh thần nhân đạo trong tác phẩm của Nam Cao :

Khái quát về các tác phẩm của Nam Cao, các đề tài chính đời sống của người nông dân và trí thức nghèo )

Tinh thần nhân đạo thể hiện trong tác phẩm của Nam Cao như thế nào? bằng những hình ảnh gì? Trong tác phẩm nào? Vấn đề tác giả đặt ra trong tác phẩm là gì ? …

Lần lượt bạn tự đặt ra những câu hỏi và trả lời cho câu hỏi của chính mình. Điều này sẽ giúp học sinh vạch được cho mình những ý chính thật đầy đủ. Sau khi có những ý chính thì mới triển khai các ý phụ . Thêm vào đó có thể tham khảo các bài văn hay đẻ bổ xung ý cần thiết. Bằng cách sơ đồ hóa dàn bài bằng những giá trị đầu dòng, mũi tên sẽ giúp các em thấy rõ các ý mà mình định triển khai.

\**Đối với dạng để phân tích* *nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.* Cần làm nổi bật được nội dung, nghệ thuật của truyện có phân tích chứng minh, bằng các luận cứ tiêu biểu và xác thực, căn cứ vào từng tác phẩm để có cách triển khai cụ thể. Cần liên hệ với các đề tài, cùng giai đoạn để người đọc người nghe hiểu sâu hơn về tác phẩm mình đang nghị luận.

**3. Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh thực hành, luyện tập**

 Sau khi đã trang bị kiến thức đầy đủ cho học sinh tôi luôn ra đề cho học sinh làm bài trên lớp, kể cả ở nhà. Yêu cầu học sinh viết theo thời gian ấn định giáo viên chấm bạn chữa bài, phải chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của mỗi bài, giúp học sinh phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.

 **4. Giải pháp 4: Luôn theo sát, động viên, khích lệ**

 Giáo viên phải thường xuyên quan tâm, động viên học sinh, gần gũi học sinh bằng tình cảm chân thành, khích lệ các em cố gắng.

**5. Giải pháp 5. Chia sẻ kinh nghiệm làm bài thi môn Văn đạt kết quả cao**

 Trước khi học sinh đi thi giáo viên gặp gỡ, truyền đạt kinh nghiệm đi thi sao cho đạt kết quả cao.

**IV. Kết quả**

 Sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn bồi dưỡng học sinh giỏi ở Trường THCS Cổ Bi từ 2019-2020 đến nay thì kết quả thay đổi rõ rệt. Học sinh chủ động và lạc quan khi tham gia vào đội tuyển, học sinh sôi nổi có hứng thú và tin tưởng vào kết quả khi làm bài. Chủ động tích cực trong việc học tập, nghiên cứu với sự giúp đỡ hướng dẫn của giáo viên bồi dưỡng. Hàng năm có từ 2-3 em tham gia vào đội tuyển đều đạt kết quả rất khả quan.

 Nhờ áp dụng kinh nghiệm này, trong quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi Văn trường đã đạt được kết như sau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Năm học* | *Số HS dự thi cấp huyện* | *Số HS sinh đạt giải* | *Số HS dự thi và đạt giải cấp TP* |
| 2019-2020 | 03 | 02 | 01 |
| 2020-2021 | 02 | 02 | 01 |
| 2021-2022 | 03 | 02 | 01 |
| 2022-2023 | 02 | 02 | 01 |

**PHẦN III**

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**I. Kết luận**

 Dạy học là một nghệ thuật. Người giáo viên khi đã chọn nghề dạy học là phải có tâm yêu nghề, đặc biệt là mục tiêu hướng tới và là niềm hạnh phúc nhất trong cuộc đời của người thầy là đào tạo bồi dưỡng được thật nhiều học trò giỏi. Đó là tâm nguyện của tôi cũng như bao nhiêu đồng nghiệp khác. Tuy nhiên để có được kết quả thành công tốt đẹp thì mỗi người giáo viên luôn tìm tòi, sáng tạo, trăn trở và nỗ lực không ngừng với nhiều cách thức và phương pháp tối ưu nhất của mình để giảng dạy, bồi dưỡng cho các em.

 Phương pháp giảng dạy thì phong phú, kiến thức văn chương thì mênh mông rộng lớn vô cùng, nhất là kiến thức gắn với yêu cầu đề thi của học sinh giỏi. Vì vậy trong giới hạn của chuyên đề này, tôi chỉ khiêm tốn đưa ra một vài suy nghĩ về kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi có hiệu quả của mình. Đó là những điều mà tôi đã trải nghiệm qua thực tế giảng dạy nhiều năm, đặc biệt là những suy nghĩ trăn trở rất nhiều trong thực tiễn công tác bồi dưỡng học sinh giỏi qua các năm học. Hy vọng rằng những nội dung trong đề tài này sẽ là những thông tin để các đồng nghiệp trao đổi, thảo luận, mong rút ra được những kinh nghiệm thực sự quý báu trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi – một công tác rất đỗi nặng nề nhưng rất vinh dự của người giáo viên.

Do thời gian có hạn mà kiến thức và sự cảm nhận văn học thì vô cùng nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Người viết rất mong nhận được sự đóng góp của quý thầy cô, nhất là những thầy cô trong cùng bộ môn.

**II. Khuyến nghị**

*- Đối với giáo viên:*

+ Khi chọn đội tuyển không được ép buộc học sinh, phải để học sinh tự chọn môn học mà mình yêu thích và có năng khiếu về môn đó.

+ Những giáo viên được phân công giảng dạy bồi dưỡng phải có kế hoạch, chương trình cụ thể, tránh dạy chay, thích gì dạy nấy.

+ Phải thật sự nhiệt tình say mê, tận tụy với học sinh.

*- Đối với nhà trường:*

+ Phải quan tâm nhiều hơn công tác này, động viên kịp thời những giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng đội tuyển. Nên cho giáo viên dạy học sinh từ lớp 6 để nắm bắt theo dõi và bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao hơn.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho giáo viên: Tài liệu, sách tham khảo...

+ Cần tạo điều kiện để giáo viên có điều kiện giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với giáo viên trường khác ở thành phố, tỉnh...để giáo viên có điều kiện học hỏi những phương pháp tốt, góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường nói riêng, cho ngành giáo dục nói chung.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Gia Lâm*, ngày 15 tháng 3 năm 2023**Người viết****Nguyễn Thị Kim Anh** |

**Xác nhận của BGH**

**Tài liệu tham** **khảo**

1. Đỗ Ngọc Thống - *Bồi dưỡng học sinh giỏi Ngữ văn THCS quyển 1,2,3,4*. NXB Giáo Dục.

2. Ths Lê Xuân Soạn - *Những điều cần biết về bồi dưỡng học sinh giỏi Ngữ Văn theo cấu trúc mới nhất của Bộ Giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

3. Đặng Quốc Bảo – Đinh Thị Kim Thoa, *Cẩm* *nang* *nâng* *cao năng lực* *và* *phẩm* *chất* *đội* *ngũ* *giáo* *viên* , NXB Lý luận chính trị, 2007.

4. Trần Hoàng Hảo, “*Những suy nghĩ về sự thay đổi thang giá trị đạo đức trong sự nghiệp CNH – HĐH ở Việt Nam hiện nay*” tạp chí *Triết* *học*, 2005.

5**.** Đỗ Long, “*Định hướng giá**trị**và sự phát triển của thế hệ trẻ”,* tạp chí *Tâm* *lý* *học*, 2006.

6. Nguyễn Quang Uẩn, Giá trị - *Định* *hướng* *giá* *trị* *nhân* *cách* *và* *giáo* *dục* *giá* *trị*, Đề tài cấp Nhà nước KX-07-04, Hà Nội, 1995.

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀI. Lý do chọn đề tàiII. Mục đích và yêu cầu của đề tài III. Phạm vi và thời gian thực hiện đề tàiIV. Phương pháp nghiên cứu | 1222 |
| PHẦN II: NỘI DUNG ĐỀ TÀII. Cơ sở lí luận II. Cơ sở thực tiễnIII. Các giải pháp khoa họcIV. Kết quả | 3-566-1717 |
| PHẦN III KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ1. Kết luận2. Khuyến nghị | 1819 |
| TƯ LIỆU THAM KHẢOMINH CHỨNG |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CỔ BITỔ KHXH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập -Tự do - Hạnh phúc------------------** |
|   |  *Cổ Bi,* *ngày 23 tháng 03 năm 2023* |

**BIÊN BẢN HỌP TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI**

***V/v đánh giá chất lượng giáo dục môn Ngữ Văn***

Thời gian: 14h ngày 23 tháng 3 năm 2023

Địa điểm: Trường THCS Cổ Bi

Thành phần: Thành viên tổ Khoa Học Xã Hội – trường THCS Cổ Bi

Sĩ số:18. Có mặt: 17. Vắng: 01 ( Đ.c Nguyễn Thị Vân nghỉ chế độ)

Chủ tọa: Đ.c Nguyễn Thị Thu Hà. Tổ phó

Thư kí: Đ.c Nguyễn Thị Tâm. Tổ viên

Nội dung:

**1.** Đ.c chủ tọa nêu mục đích yêu cầu: Đánh giá về việc dạy học sinh giỏi môn Ngữ Văn của đ.c Nguyễn Thị Kim Anh trong 4 năm trở lại đây

**2.** Các đ.c tham dự họp trao đổi ý kiến về các nội dung:

- Hồ sơ.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy

- Chất lượng giảng dạy bộ môn

**3.** Đ.c chủ tọa tóm tắt các ý kiến và đi đến thống nhất

- Về hồ sơ: Đầy đủ, ghi chép khoa học, đảm bảo yêu cầu.

- Về đổi mới phương pháp: Luôn đổi mới phương pháp dạy học sinh giỏi môn Ngữ Văn, chuẩn bị đồ dùng dạy học chu đáo, khai thác triệt để các đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

+ Với học sinh giỏi Ngữ Văn lớp 8, 9: đồng chí áp dụng hiệu quả các phương pháp:

1. Giải pháp 1. Lập kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển bồi dưỡng

2. Giải pháp 2. Xác định nội dung kiến thức bồi dưỡng

3. Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh thực hành, luyện tập

4. Giải pháp 4: Luôn theo sát, động viên, khích lệ

5. Giải pháp 5. Chia sẻ kinh nghiệm làm bài thi môn Văn đạt kết quả cao

- Về kết quả:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Năm học* | *Số HS dự thi cấp huyện* | *Số HS sinh đạt giải* | *Số HS dự thi và đạt giải cấp TP* |
| 2019-2020 | 03 | 02 | 01 |
| 2020-2021 | 02 | 02 | 01 |
| 2021-2022 | 03 | 02 | 01 |
| 2022-2023 | 02 | 02 | 01 |

4. Biểu quyết: 100% thành viên dự họp nhất trí nội dung trên.

 Cuộc họp kết thúc lúc 17h cùng ngày.

 Cổ Bi, ngày 23 tháng 3 năm 2023

 Chủ tọa Thư kí

 ***Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Thị Tâm***

**Xác nhận của BGH**